147 mm

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
S.G.C.N: 4729480000160 - Đ.T.N.NG
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Maggi

Nước Mắm làm từ nguyên liệu
TỰ NHIÊN*

Làm từ các nguyên liệu
TỰ NHIÊN*:
TINH CỐT CÁ
LÀM TỪ CÁ CƠM THAN PHÚ QUỐC**
KHÔNG THÊM CHẤT BẢO QUẢN

Thể tích thực: 500 ml

Trong 1 khẩu phần 6 ml: Năng lượng 5,9 kcal. Xem chi tiết

Ủ chượp với
Muối biển Bà Rịa - Vũng Tàu

Làm từ các nguyên liệu

Không thêm chất bảo quản

Cá cơm than Phú Quốc**
Giàu đạm tố
Đánh bắt ở vùng biển Phú Quốc, Kiên Giang

TỰ NHIÊN*

Xem chi tiết

Giá trị dinh dưỡng trung bình	Một khẩu phần 6 ml	%GDA (*)
Năng lượng	5,9 kcal	
Đường	0,82 g	
Chất béo	0 g	0
Nitơ tổng	0,06 g	
Natri	454 mg	23

(*) % mức đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày cho người Việt Nam trưởng thành, do Viện Dinh Dưỡng - Bộ Y Tế công bố.

Good Food, Good Life
Nestlé

*Xem thêm mục thành phần
**Thành phần cá chính

Tư vấn:
www.nestle.com.vn
1800-6699
(Miễn phí cuộc gọi)

NUTRITIONAL COMPASS ®
® Nhãn hiệu đã được đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

Thành phần: ***Tinh cốt cá (Fish) 60%* (thành phần chính là cá cơm than (Black Anchovy)), nước* , đường*, muối i-ốt, bắp lên men*, hương nước mắm tổng hợp, chất điều chỉnh độ chua acid citric, chất tạo ngọt tự nhiên Steviol glycosides (chiết xuất từ cỏ ngọt).***

Sản phẩm của CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM.
KCN Biên Hòa 2, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Sản xuất tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BAO BÌ THANH THỦY.
Số 6, đường số 10, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Ngày sản xuất (NSX): 12 tháng trước hạn sử dụng.
Hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng chấm trực tiếp hoặc nấu. Đậy kín nắp sau mỗi lần sử dụng.
Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp.
Chú ý: Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
Sự kết tinh muối có thể xảy ra và màu sắc của nước mắm có thể đậm dần theo thời gian bảo quản sản phẩm. Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 13:2018/NVL

8 934804 031590